

Số: **121** /QĐ-BĐM&PTDN

Đắk Lắk, ngày **15** tháng **6** năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế hoạt động của
Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh Đắk Lắk

TRƯỞNG BAN ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp ngày 14/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty nông, lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 04/2024/NĐ-CP ngày 12/01/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty nông, lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 57/2026/NĐ-CP ngày 12/02/2026 của Chính phủ về cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 747/QĐ-UBND ngày 16/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc kiện toàn Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh, Tổ Giúp việc Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 35/2026/QĐ-UBND ngày 28/4/2026 của UBND tỉnh ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Theo đề nghị của Sở Tài chính (Cơ quan Thường trực Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh) tại Tờ trình số 174/TTr-STC ngày 26/5/2026 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 18/6/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính; Nông nghiệp và Môi trường; Nội vụ; Tư pháp; Công Thương; Xây dựng, Thuế tỉnh Đắk Lắk; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND các phường, xã; Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh và Tổ giúp việc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /me

Nơi nhận: *me*

- Như điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, ban, trung tâm (VP.UBND tỉnh)
- Lưu: VT, ĐTKT (HTam).

**TRƯỞNG BAN ĐỔI MỚI
VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP**



Đỗ Hữu Huy
**CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Đỗ Hữu Huy**

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh Đắk Lắk
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~121~~1/QĐ-BĐM&PTDN ngày 15 / 6 /2026 của
Trưởng Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Chức năng, nhiệm vụ của Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh và Tổ giúp việc

1. Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh (gọi tắt là Ban Đổi mới):
Căn cứ: Luật Doanh nghiệp năm 2020; Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014; Nghị định số 04/2024/NĐ-CP ngày 12/01/2024; Nghị định số 57/2026/NĐ-CP ngày 12/02/2026 của Chính phủ và các văn bản của Trung ương, hướng dẫn của các Bộ, ngành có liên quan giúp UBND tỉnh triển khai thực hiện việc sắp xếp, đổi mới và phát triển doanh nghiệp của tỉnh.

2. Tổ giúp việc: Giúp Ban Đổi mới tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ban Đổi mới theo khoản 2 Điều 2 Quyết định số 747/QĐ-UBND ngày 16/3/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương II PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG

Điều 2. Nguyên tắc chung

1. Ban Đổi mới làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm cá nhân.

2. Trường hợp không tham dự cuộc họp, thành viên Ban Đổi mới ủy quyền cho cán bộ có trách nhiệm họp thay và phải chịu trách nhiệm về ý kiến của người được ủy quyền.

3. Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban thường trực, các Phó Trưởng ban được ủy quyền là người chủ trì và kết luận tại các cuộc họp Ban Đổi mới; ký các văn bản của Ban Đổi mới gửi UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan.

Điều 3. Phương thức hoạt động

1. Ban Đổi mới họp thường kỳ 6 tháng một lần, họp bất thường khi cần thiết theo quyết định của Trưởng ban. Ngoài việc họp trực tiếp để thảo luận, Ban Đổi mới có thể lấy ý kiến tham gia của các thành viên bằng Văn bản.

2. Ban Đổi mới có thể mở rộng thành phần tham dự phiên họp là Thủ trưởng các doanh nghiệp hoặc đại diện các cơ quan liên quan theo quyết định của Trưởng ban. Ban Đổi mới được mời các chuyên gia, các doanh nhân, nhà khoa học trong nước và nước ngoài để tham khảo ý kiến khi cần thiết.

Chương III

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN ĐỔI MỚI VÀ TỔ GIÚP VIỆC

Điều 4. Trưởng ban

1. Có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban Đổi mới; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Đổi mới. Quyết định những vấn đề thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Đổi mới. Trong trường hợp cần thiết có thể phân công, ủy quyền cho Phó Trưởng ban Thường trực hoặc các Phó Trưởng ban để giải quyết công việc thuộc thẩm quyền của mình.

2. Xem xét, quyết định kế hoạch hoạt động của Ban Đổi mới; triệu tập, chủ trì, kết luận các cuộc họp, làm việc của Ban Đổi mới để quyết định những vấn đề theo nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Đổi mới. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc thực hiện các nhiệm vụ Ban Đổi mới.

3. Quyết định việc bổ sung, sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban Đổi mới; bổ sung, thay thế thành viên khi cần thiết.

Điều 5. Phó Trưởng ban Thường trực, Phó Trưởng ban

1. Giúp Trưởng ban điều hành các hoạt động của Ban Đổi mới; xem xét, giải quyết các công việc thường xuyên của Ban Đổi mới; thay mặt Trưởng ban chủ trì, điều phối hoạt động chung của Ban Đổi mới khi được Trưởng ban ủy quyền; chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ của Cơ quan thường trực Ban Đổi mới và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về các vấn đề được phân công, ủy quyền; sử dụng Tổ giúp việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Báo cáo kế hoạch công tác hàng năm của Ban Đổi mới với Trưởng ban để thông qua, làm cơ sở quản lý, điều hành hoạt động của Ban Đổi mới và của từng thành viên.

3. Ký các văn bản điều hành hoạt động của Ban Đổi mới và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát việc thực hiện Chương trình hành động của Ban khi được Trưởng ban ủy quyền.

4. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp với lãnh đạo các sở, ban, ngành và doanh nghiệp để lấy ý kiến hoặc phổ biến, quán triệt nội dung, hướng dẫn việc thực hiện Kết luận của Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Yêu cầu các sở, ban, ngành báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình, kết quả và những kiến nghị trong việc thực hiện chương trình hành động của UBND tỉnh, kế hoạch công tác của Ban Đổi mới.

Điều 6. Các thành viên

1. Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

2. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Đổi mới và công tác chỉ đạo chung của Ban Đổi mới; chuẩn bị nội dung và đóng góp ý kiến về các vấn đề trong chương trình họp Ban Đổi mới.

3. Báo cáo kịp thời công việc và ý kiến kết luận của Ban Đổi mới với Thủ trưởng cơ quan mình về các công việc thuộc lĩnh vực phụ trách; đề xuất, kiến nghị với Ban Đổi mới các chủ trương, giải pháp, cơ chế, chính sách để triển khai thực hiện các nội dung Kết luận, Chương trình hành động của UBND tỉnh đảm bảo đúng tiến độ.

Điều 7. Tổ giúp việc Ban Đổi mới

1. Tổ giúp việc Ban Đổi mới có các nhiệm vụ sau đây:

- Dự thảo, xây dựng chương trình công tác năm, nội dung các phiên họp của Ban Đổi mới và chuẩn bị các báo cáo về hoạt động của Ban Đổi mới, trình Trưởng ban phê duyệt.

- Đôn đốc các sở, ban, ngành chuẩn bị báo cáo về những vấn đề liên quan theo yêu cầu của Trưởng ban; gửi tài liệu cần thiết cho các thành viên Ban Đổi mới; tổng hợp ý kiến thảo luận tại các cuộc họp của Ban Đổi mới hoặc về các vấn đề Ban Đổi mới cần xin ý kiến.

2. Tổ trưởng Tổ giúp việc có trách nhiệm:

Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về kết quả công tác của Tổ giúp việc. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Tổ giúp việc; tham mưu xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Đổi mới và dự toán kinh phí hoạt động của Ban Đổi mới và Tổ giúp việc; điều phối, tổ chức các hoạt động của Tổ Giúp việc.

3. Thành viên Tổ giúp có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- Tham gia đầy đủ các hoạt động theo yêu cầu của Ban Đổi mới, Tổ trưởng giúp việc.

- Giúp việc cho Lãnh đạo sở, ban, ngành mình là thành viên Ban Đổi mới trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban Đổi mới.

- Làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và chịu sự điều hành của Tổ trưởng Tổ giúp việc.

- Thủ trưởng các cơ quan có thành viên tham gia Tổ giúp việc có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi, thời gian và phương tiện để thành viên Tổ giúp việc thuộc cơ quan mình thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

4. Tổ giúp việc cho Ban Đổi mới họp thường kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Ban Đổi mới và Tổ trưởng Tổ giúp việc.

Chương IV MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Đối với Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp Trung ương

1. Ban Đổi mới có trách nhiệm chủ động phối hợp với Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp Trung ương để triển khai cụ thể chương trình, kế hoạch tổng thể về sắp xếp, đổi mới, phát triển doanh nghiệp Nhà nước của tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh với Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp Trung ương; đồng thời kiến nghị những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện để kịp thời xử lý.

Điều 9. Đối với các cơ quan quản lý chuyên ngành của doanh nghiệp Nhà nước

Ban Đổi mới thường xuyên quan hệ với các cơ quan quản lý chuyên ngành của doanh nghiệp Nhà nước để nắm bắt tình hình hoạt động của doanh nghiệp, kịp thời đề ra các giải pháp để sắp xếp, đổi mới và phát triển doanh nghiệp cho phù hợp và hiệu quả.

Chương V CƠ SỞ VẬT CHẤT

Điều 10. Cơ sở vật chất đảm bảo hoạt động

1. Trưởng Ban, Phó Trưởng ban Thường trực và các Phó Trưởng Ban Đổi mới được sử dụng con dấu của UBND tỉnh để hoạt động.

2. Cơ quan Thường trực Ban Đổi mới (*Sở Tài chính*) được sử dụng con dấu của Sở Tài chính để hoạt động, được trang bị đảm bảo cơ sở vật chất để hoạt động bao gồm các thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm và các chi phí phục vụ cho hoạt động của Ban Đổi mới và Tổ giúp việc.

3. Kinh phí hoạt động của Ban Đổi mới và Tổ giúp việc do ngân sách đảm bảo và được bố trí hàng năm trong kinh phí hoạt động thường xuyên của Sở Tài chính. Tổ giúp việc có trách nhiệm lập dự toán kinh phí hoạt động hàng năm gửi Sở Tài chính tổng hợp trình UBND tỉnh quyết định, thực hiện quyết toán kinh phí hoạt động theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Lãnh đạo, thành viên Ban Đồi mới và Tổ giúp việc có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này; trong phạm vi ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao, thường xuyên phối hợp với cơ quan Thường trực để giải quyết kịp thời những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ của Ban Đồi mới.

Điều 12. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các đơn vị, cá nhân liên quan báo cáo cơ quan Thường trực Ban Đồi mới để tổng hợp, đề nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

